

effort (n)

/ˈefəɫt/

sự nỗ lực



emperor (n)

/ˈˈempərə(r)/

hoàng đế



generation (n)

/ˌdʒenəˈreɪʃn/

thế hệ



heritage (n)

/ˈherɪtɪdʒ/

di sản



local custom (n)

/ˈləʊkl ˈkʌstəm/

phong tục địa phương



monument (n)

/ˈmɒnjumənt/

tượng đài

LIVEWORKSHEETS